TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 01 – 2023
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon.

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị C, sinh năm 1980.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Hoài H, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Phạm Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Hoài H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng N tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hoài H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2002 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 06/12/2007. Hôn nhân giữa chị C và anh Hoài H được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai cưỡng ép hay ép buộc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó giữa chị C và anh

Hoài H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong các quyết định về gia đình, công việc và tình cảm. Nguyên nhân do anh Hoài H ham mê cờ bạc (đá gà, số đề), tụ tập cùng bạn bè ăn chơi, nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc gia đình, chị C nhiều lần khuyên ngăn Nng anh Hoài H không từ bỏ. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị C và anh Hoài H ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Khoảng thời gian sống ly thân chị C và anh Hoài H có hàn gắn tình cảm với nhau Nng không thành.

Chị Phạm Thị C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị C và anh Hoài H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/12/2003 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/6/2009 (Hiện đang sống chung với chị C). Sau khi ly hôn chị Phạm Thị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Hoài H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Căn cước công dân của chị Phạm Thị C (Bản sao); Sổ hộ khẩu có tên của chị Phạm Thị C (Bản sao); Đơn xác nH nơi cư trú (Bản chính); Giấy khai sinh của Nguyễn Hoàng T (Bản sao); Giấy khai sinh của Nguyễn Thị Hoài N (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao); Bản khai của chị Phạm Thị C ngày 05/12/2022 (Bản chính).

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài H cư trú tại ấp Tân Bình Hạ, xã Tân Huề, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Hoài H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh Hoài H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H.

Xét thấy, chị C và anh Hoài H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2002, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 06/12/2007, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống chị C, anh Hoài H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp trong cuộc sống. Nguyên nhân do anh Hoài H ham mê cờ bạc (đá gà, số đề), tụ tập bạn bè ăn chơi, nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị C nhiều lần khuyên ngăn Nng anh Hoài H không từ bỏ. Ngoài ra, chị C và anh Hoài H không còn sống chung từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có hàn gắn tình cảm với nhau Nng không thành. Hơn nữa, chị C xác định, giữa chị và anh Hoài H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

N vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị C và anh Hoài H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Phạm Thị C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nH.

[2.2] Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/12/2003 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/6/2009 (Hiện đang sống chung với chị C). Sau khi ly hôn chị Phạm Thị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Hoài H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay chị C là người đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng T. Ngoài ra, chị C xác định, hiện nay chị có việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con. Đồng thời, tại bản khai ngày 05 tháng 12 năm 2022 thì cháu Nguyễn Hoàng T có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho cháu T phát triển toàn diện cả vật chất lẫn tinh thần cần giao con chung cho chị C nuôi dưỡng. Vì vậy, chị C yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/6/2009 là có căn cứ chấp nH.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phạm Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Văn Hoài H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị C xác định là không có, không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Văn Hoài H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nH yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C.

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H.

- *Về con chung:* Con chung tên Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/12/2003 (đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Giao con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/6/2009 cho chị Phạm Thị C được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Phạm Thị C không yêu cầu.

Chị C và anh Hoài H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014405 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Phạm Thị C đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Hoài H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nH:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung